

So: 145/KH-MN5

Bình Thạnh, ngày 13 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Trường Mầm non 5 giai đoạn 2022 - 2025, định hướng năm 2030

Căn cứ Kế hoạch số 1411/KH-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch “Triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng năm 2030”;

Căn cứ Kế hoạch số 42/KH-GDĐT ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch: Triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng năm 2030”;

Trường Mầm non 5 xây dựng Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU:

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của nhà trường, cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên và phụ huynh học sinh đối với việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị, Ngành Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh trong thời kỳ đổi mới;

Chuyển đổi số nhằm đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao, chất lượng quốc tế; làm nền tảng cho Thành phố phát triển bền vững.

1. Cơ sở vật chất

Đảm bảo Cơ sở vật chất và thiết bị phục vụ các hoạt động dạy – học trực tuyến có hiệu quả trong chương trình giáo dục.

100% có đủ số lượng máy tính, cấu hình đạt chuẩn theo đề án 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021, có đường truyền tốc độ cao, đáp ứng toàn bộ máy tính có thể truy cập internet trong cùng 1 thời điểm, đủ để triển khai hiệu quả các ứng dụng trực tuyến trên môi trường internet.

Trường có ít nhất 01 phòng học tương tác thông minh.

2. Đổi mới phương thức tổ chức giáo dục

a) Môi trường giáo dục trực tuyến

Ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá. Tổ chức có hiệu quả các hội nghị, hội thảo, chuyên đề, tập huấn trực tuyến.

Hình thành nền tảng tổ chức, quản lý hoạt động dạy và học trực tuyến, được trên 80% CBQL, GV, NV, PHHS sử dụng.

b) Quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến

100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các khóa tập huấn kỹ năng nghiệp vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của cơ quan quản lý và đơn vị:

a) Quản trị nhà trường:

- Áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu dùng chung công nghệ số, trong đó:

- 100% cán bộ, giáo viên được quản lý bằng hồ sơ số với định danh duy nhất và thống nhất toàn quốc (mã số định danh theo Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022).

- Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

b) Quản lý giáo dục:

Áp dụng hệ thống thông tin quản lý toàn ngành giáo dục được thiết lập và vận hành hiệu quả, trong đó:

Đảm bảo tiêu chí “sống, sạch, đủ, đúng”, kết nối thông suốt với tất cả các nhà trường đảm bảo cung cấp thông tin quản lý một cách thống nhất, đầy đủ, tin cậy và kịp thời, được kết nối thông tin và chia sẻ hiệu quả với các cơ sở dữ liệu Thành phố và quốc gia.

Xây dựng lộ trình sử dụng hồ sơ điện tử giáo dục đáp ứng theo chuẩn kết nối và chuẩn dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, quản lý hoạt động chung được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 100% hồ sơ công việc được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

100% cán bộ, viên chức trong Trường sử dụng chữ ký số trong các hoạt động quản lý và dạy học.

c) Dịch vụ hỗ trợ người học, người dân:

Số hóa các công đoạn quản lý hồ sơ sổ sách, liên lạc điện tử, bảo lưu hồ sơ, tuyển sinh, hạn chế sử dụng văn bản giấy.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thanh toán điện tử, giao dịch không dùng tiền mặt trong nhà trường.

Tỉ lệ người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của đơn vị đạt trung bình 80%.

Tỉ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của cơ quan quản lý giáo dục đạt trung bình 80%.

Hoàn thiện và đưa vào sử dụng bản đồ Hệ thống thông tin địa lý giáo dục (GIS) kết hợp với hệ thống tuyển sinh đầu cấp hỗ trợ người học, phụ huynh chọn trường khi xét tuyển phù hợp với khoảng cách địa lý.

4. Mục tiêu đến năm 2030

Đảm bảo chương trình giáo dục và đối tượng giáo dục trong đơn vị được quản lý trên môi trường số, kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia.

Hoàn thiện nền tảng xây dựng tích hợp kho học liệu số, hỗ trợ 100% giáo viên tham gia có hiệu quả các hoạt động học tập, bồi dưỡng thường xuyên, chia sẻ kinh nghiệm về chăm sóc và giáo dục trẻ; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục mầm non.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ:

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học nâng cao chỉ số phát triển nguồn lực về Chính phủ điện tử.

Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và CMHS bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số, kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục, đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

Cử CBQL, GV tham gia các lớp tập huấn, tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho CBQL và giáo viên trong quản lý và hoạt động giáo dục, quan tâm định hướng cụ thể các chứng chỉ Quốc tế MOS, IC3, IC3 Spark cho giáo viên, có kế hoạch xây dựng mục tiêu phát triển chuyển đổi số trong thời gian tới.

Triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học – công nghệ - kỹ thuật – toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM), phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng phần mềm mã nguồn mở vào chương trình giảng dạy để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số, ưu tiên triển khai các giải pháp đã được kết nối với CSDL dùng chung của Ngành giáo dục và Đào tạo và có tính đồng bộ cao.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đơn vị.

Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động của nhà trường; triển khai các biện pháp an toàn, an ninh thông tin các hệ thống hóa, an toàn trong các hoạt động dạy – học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây; cung cấp kết nối Internet có tốc độ và khả năng chịu tải cao đến tất cả đội ngũ; có chính sách hỗ trợ dịch vụ Internet cho đội ngũ nhà giáo.

Hình thành, phát triển hệ thống phòng học tương tác thông minh, hiện đại.

Triển khai mô hình giáo dục điện tử, trường học điện tử theo mô hình giáo dục thông minh.

3. Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy - học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học:

Phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung trong nhà trường, gồm bài giảng điện tử, bài giảng trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; kho học liệu được xây dựng theo một tiêu chí cụ thể, đảm bảo chất lượng và đạt chuẩn.

Xây dựng hệ thống phục vụ công tác tổ chức các đợt khảo sát của các cấp quản lý và của các đơn vị nhà trường với các tiêu chí: minh bạch, khách quan, chính xác, an toàn.

4. Triển khai đồng bộ hệ thống thông tin quản lý các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục:

Đổi mới quy trình quản lý, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính.

Triển khai thực hiện công dịch vụ trực tuyến, mở rộng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4, giải quyết một số thủ tục hành chính không dùng giấy tờ trong ngành giáo dục dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các nhà trường, để phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của đơn vị.

Triển khai nền tảng quản trị nhà trường, 100% làm việc và tương tác trực tuyến, đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông từ nhà trường với hệ thống cơ sở dữ liệu của Phòng giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và đào tạo thành phố và cơ sở dữ liệu toàn quốc của ngành giáo dục.

Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành giáo dục, triển khai các mô hình quản trị nhà trường tiên tiến trên nền tảng số đảm bảo thiết thực và hiệu quả.

Bên cạnh việc nâng cao nhận thức, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý về chuyển đổi số, đẩy mạnh tuyên truyền về an ninh mạng, an toàn thông tin tới toàn thể cán bộ, giáo viên và phụ huynh, nâng cao kỹ

năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin, nhận thức trách nhiệm của bản thân khi làm việc trên môi trường số, sử dụng không gian số an toàn và hiệu quả.

5. Huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường.

Đầu tư xây dựng các nền tảng số và ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường, ưu tiên cho phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến, hệ thống học tập trực tuyến, kho học liệu số dùng chung, cơ sở dữ liệu nhà trường.

Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất, phân phối trang thiết bị hỗ trợ, ưu đãi cung cấp sản phẩm công nghệ thông tin cơ bản (máy tính, máy tính xách tay, máy tính bảng) tích hợp các phần mềm ứng dụng và tính năng an toàn, bảo mật cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và phụ huynh phục vụ hoạt động dạy- học trong nhà trường.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Bảo đảm tiết kiệm, minh bạch, đúng pháp luật, chống tiêu cực, lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Kinh phí thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm, kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Cán bộ quản lý

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch.

Tham gia các khóa học bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Hiệu trưởng phối hợp các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm công nghệ thông tin, tổ chức các khóa học bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường.

Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Động viên, khen thưởng kịp thời GV, NV thực hiện tốt công tác.

Kiểm tra, đánh giá và báo cáo việc thực hiện Kế hoạch.

2. Giáo viên, nhân viên

Nghiêm túc thực hiện theo kế hoạch của nhà trường về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

Chủ động trong việc nghiên cứu, học tập, trang bị kỹ năng cơ bản, thực hành ứng dụng tin học

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền cha mẹ học sinh thực hiện đóng học phí

không sử dụng tiền mặt, liên lạc với nhà trường qua các ứng dụng số liên lạc điện tử...

Thường xuyên nghiên cứu đóng góp tài liệu vào kho dữ liệu dùng chung, thư viện số của nhà trường để cùng chia sẻ kinh nghiệm về chăm sóc và giáo dục trẻ

Hỗ trợ quản lý và cập nhật và bảo mật thông tin của trẻ trên cơ sở dữ liệu của nhà trường.

Thực hiện báo cáo theo quy định.

Trên đây kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của trường Mầm non 5 giai đoạn 2022-2025, định hướng năm 2030, đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- CBQL, GV, NV
- Lưu.



Huỳnh Thị Ngọc Thanh